

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04/7/2019.

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị T.**

2. Bà: **Lê Thị S.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2019/TLHNGĐ-ST ngày 28/3/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXX-ST ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Đức Thanh, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 09, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T có tìm hiểu yêu nhau được 01 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Đức, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/01/2018. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý nhưng chưa tổ chức lễ cưới thì ông T và bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T đòi chia tay rồi hủy đám cưới. Tháng 3/2018 ông T bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống tại xã T cho đến nay, không ai quan tâm ai, nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông T.

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T trình bày:

Ông T xác nhận giữa ông và bà C có tìm hiểu yêu nhau rồi kết hôn như bà C trình bày nhưng không nói rõ lý do vì sao hủy hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung thì không có và đồng ý ly hôn.

Do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ theo khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự, nội dung tranh chấp không thuộc quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên tại công văn số 04/CV-VKS-DS ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông T vắng mặt, bà C có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T có tìm hiểu yêu nhau được 01 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Đức, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/01/2018; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông và bà là hợp pháp.

Khi các bên chuẩn bị lễ cưới theo phong tục thì phía ông T hủy hôn và sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tòa án triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải nhưng ông T không đến điều này cho thấy ông T bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với bà C, bà C yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu bà C, xử cho bà C và ông T được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Không có.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Bà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim C về việc “Ly hôn”, xử cho bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0012856 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Bà C đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Bà C, ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện B;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện B;
- UBND xã Lộc Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn L

